

BỘ CÔNG THƯƠNG

			<p>cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này và đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước.</p> <p>3. Hoạt động cấp Giấy phép thuốc lá mang tính kiểm soát theo quy trình thủ tục hành chính, kinh doanh sản phẩm thuốc lá là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nhưng không mang tính hữu hạn tài nguyên, việc cấp phép nhằm đảm bảo an toàn, trật tự, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại. Qua rà soát không có quy định pháp luật nào trong (Luật Đấu giá tài sản, Luật Đầu tư, Luật Thương mại...) đề cập đấu giá cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá. Bên cạnh đó, việc cấp phép đang được thực hiện theo quy trình, thủ tục hành chính có tiêu chí rõ ràng, minh bạch, dựa trên điều kiện mà doanh nghiệp đáp ứng.</p> <p>4. Việc đấu giá giấy phép phân phối rượu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến thương mại quốc tế nếu không được thực hiện minh bạch, hợp lý và không phân biệt đối xử và có thể tạo ra rào cản tiếp cận thị trường, làm giảm cạnh tranh, gây khó khăn cho doanh nghiệp nước ngoài và ảnh hưởng đến quan hệ thương mại quốc tế.</p>
--	--	--	---

		<p>3. Đối với một số TTHC trong lĩnh vực xuất nhập khẩu</p> <p>3.1 Nội dung đơn giản hóa: Áp dụng việc đấu giá, tích hợp mẫu đơn mẫu tờ khai. (i) Trường hợp có hạn ngạch: áp dụng đấu giá/ đấu thầu quota xuất khẩu hoặc (ii) Trường hợp không hạn chế: chuyển sang kê khai xuất khẩu điện tử; (iii) Loại bỏ các giấy tờ chứng minh kho bãi (hậu kiểm) (iv) Bãi bỏ một số giấy tờ kiểm tra lập (chứng minh DN, báo cáo tài chính); (v) Yêu cầu báo cáo đánh giá kỹ thuật điện lực duy nhất thay cho nhiều giấy tờ chứng nhận; (vi) Cho phép hậu kiểm mức độ sử dụng (vii) Hợp nhất các loại đăng ký liên quan (đăng ký xuất khẩu, đăng ký xử lý hàng đặc thù) vào một Giấy chứng nhận Thương nhân XNK điện tử; (viii) tra cứu tự động từ CSDL.</p> <p>Lý do: Minh bạch trong việc hạn ngạch xuất khẩu, giảm mẫu đơn, mẫu tờ khai khi được tích hợp hoặc bãi bỏ theo hướng kê khai điện tử.</p>	<p>+ <i>Đối với trường hợp có hạn ngạch:</i> Hiện nay, trong nội dung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương chỉ có các TTHC liên quan đến hạn ngạch thuế quan theo cam kết WTO, trong đó đã có áp dụng hình thức đấu giá quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan đối với mặt hàng đường.</p> <p>+ <i>Đối với việc bãi bỏ giấy tờ kiểm tra lập (chứng minh doanh nghiệp, báo cáo tài chính):</i> Trong phương án đơn giản hóa TTHC thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu đều đã bãi bỏ các Giấy tờ liên quan đến doanh nghiệp mà cơ quan quản lý nhà nước có thể tra cứu trên dữ liệu điện tử (như Giấy chứng nhận đăng ký kinhdoanh, đăng ký đầu tư ...)</p> <p>+ <i>Đối với việc loại bỏ giấy tờ chứng minh kho bãi (cho phép hậu kiểm); yêu cầu báo cáo đánh giá kỹ thuật điện lực duy nhất thay cho nhiều giấy tờ chứng nhận; cho phép hậu kiểm mức độ sử dụng:</i> Trong phương án đơn giản hóa TTHC, đã bãi bỏ yêu cầu về kho bãi và nguồn điện đối với lĩnh vực kinh doanh tạm nhập tái xuất thực phẩm đông lạnh. Đối với lĩnh vực xuất khẩu gạo, hiện đang áp dụng cơ chế hậu kiểm, doanh nghiệp tự kê khai điều kiện kho, cơ sở xay xát và Sở Công Thương tiến hành hậu kiểm.</p>
--	--	--	--

BỘ CÔNG THƯƠNG

		3.2 Kiến nghị thực thi: Áp dụng việc đấu giá, tích hợp mẫu đơn mẫu tờ khai khi chuyển sang kê khai điện tử.	
7.3	Hiệp hội ngân hàng Việt Nam	-Về số lượng cắt giảm, đơn giản hóa: 30 TTHC, 72 YCDK - Ý kiến không đồng thuận đối với nội dung tại Phương án sửa đổi, bổ sung cắt giảm, đơn giản hóa: Không có	Tổng số Điều kiện kinh doanh tại Phương án sửa đổi, bổ sung bãi bỏ là: 204 ĐKKD
8.	Văn phòng Chính phủ	-Tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan, địa phương liên quan và các cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC	Tiếp thu. Bộ Công Thương đã xây dựng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan và các cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC
		(i) Không đưa vào dự thảo phương án các ĐKKD đã được cắt giảm, đơn giản hóa (<i>chẳng hạn: TTHC cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh (Mã TTHC: 1.004155) thuộc lĩnh vực xuất nhập khẩu (khoản 1 Mục IV dự thảo phương án)...</i>);	Các đề xuất liên quan đến TTHC cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh có thay đổi so với nội dung tại Quyết định 1643/QĐ-TTg do vậy Bộ Công Thương vẫn đưa nội dung này vào dự thảo Phương án .
		(ii) Rà soát để quy định cụ thể hoặc cắt giảm những quy định còn chung chung, chưa rõ ràng, chưa tạo điều kiện	1.Tiếp thu, Bộ Công Thương tiếp tục rà soát cắt giảm những quy định còn chung chung, chưa rõ ràng, chưa tạo

		<p>thuận lợi trong quá trình thực hiện, chẳng hạn quy định: “<i>Có phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho việc kiểm toán năng lượng</i>” quy định tại khoản 3 Điều 34 Luật sử dụng năng lượng Tiết kiệm và hiệu quả; “<i>Có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc</i>” quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP...; các điều kiện về cơ sở vật chất, nhà xưởng, như: yêu cầu về tường, trần, nền, cửa ra vào, cửa sổ, hệ thống thông gió, ánh sáng, xử lý chất thải; điều kiện về thiết bị, dụng cụ, như: yêu cầu về vật liệu chế tạo, khả năng vệ sinh, bảo dưỡng... quy định tại Nghị định số 77/2016/NĐ-CP; Lĩnh vực kinh doanh rượu, kinh doanh thuốc lá, kinh doanh khí, xăng dầu, thương mại điện tử tại dự thảo đang đề xuất bãi bỏ ĐKKD “<i>Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật</i>”, “<i>Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật</i>”, tuy nhiên chưa bãi bỏ thành phần hồ sơ tương ứng là “<i>Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký</i></p>	<p>điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện của doanh nghiệp. 2. Về ý kiến yêu cầu rà soát bãi bỏ hồ sơ tương đồng đề xuất bãi bỏ ĐKKD về doanh nghiệp: *Lĩnh vực kinh doanh khí: Không có nội dung đề xuất bãi bỏ ĐKKD “doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật” *Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu: Có nội dung cắt giảm điều kiện kinh doanh “doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật” tuy nhiên không có thủ tục hành chính * Lĩnh vực TMĐT: Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến, bổ sung sửa đổi nội dung tại mục V ngành nghề TMĐT của dự thảo Quyết định như sau: - Đối với mục 2.b về Kiến nghị thực thi đối với điều kiện thiết lập website cung cấp dịch vụ TMĐT, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Bãi bỏ khoản 1 Điều 54, điểm c khoản 3 Điều 54, cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp (đối với thương nhân)” tại điểm b khoản 2 Điều 55 và điểm đ khoản 2 Điều 55 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP...” - Đối với mục 3.b về Kiến nghị thực thi đối với điều kiện đối với hoạt động đánh giá tín nhiệm, đề nghị sửa đổi, bổ</p>
--	--	---	---

BỘ CÔNG THƯƠNG

		<p><i>doanh nghiệp</i>” đối với các TTHC liên quan.</p>	<p>sung như sau: “Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 61 Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử và cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” tại khoản 2 Điều 22 Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2014 quy định về website TMĐT...”</p> <p>- Đối với mục 4.b về Kiến nghị thực thi đối với điều kiện đối với hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Bãi bỏ ... và cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” tại điểm b khoản 3 Điều 63 Nghị định 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 về TMĐT...”</p>
		<p>- Nghiên cứu, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với hàng hóa kiểm tra chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; chế độ báo cáo;... theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 04/5/2025, Công điện số 69/CĐ-TTg ngày 22/5/2025, Công điện số 144/CĐ-TTg ngày 23/8/2025.</p>	<p>Tiếp thu</p>

BỘ CÔNG THƯƠNG

		<p>Đồng thời, tổng hợp thành dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương năm 2025 (Đợt 2).</p>	
		<p>Tại dự thảo Tờ trình, các thông tin, số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, thời gian, chi phí tuân thủ TTHC và văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cần được trình bày thống nhất, rõ ràng, cụ thể để đánh giá được chính xác mức độ hoàn thành các mục tiêu.</p>	Tiếp thu
9	Bộ Tài chính	<p>1. Đề nghị Quý Bộ căn cứ nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP, Công điện số 127/CĐ-TTg¹ và Công điện số 144/CĐ-TTg² để đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý, không tạo ra khoảng trống pháp lý, đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước, góp phần tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, công bằng.</p>	Tiếp thu

¹ Công điện số 127/CĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung hoàn thành cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, ĐKKD theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP.

² Công điện số 144/CĐ-TTg ngày 23/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đảm bảo cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, ĐKKD và thực hiện TTHC thông suốt, hiệu quả trong triển khai chính quyền địa phương 02 cấp.

BỘ CÔNG THƯƠNG

		<p>2.1. Đề nghị Quý Bộ rà soát, điều chỉnh “Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025” thành “Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025” tại Dự thảo Phương án sửa đổi, bổ sung cắt giảm, đơn giản hoá TTHC liên qua đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương.</p>	<p>Tiếp thu, đã hiệu chỉnh</p>
		<p>2.2. Đề nghị Quý Bộ bổ sung lý do cắt giảm, đơn giản hoá và lợi ích của phương án đối với từng TTHC tại dự thảo Phụ lục.</p>	<p>Theo mẫu quyết định của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm không yêu cầu nội dung lý do cắt giảm</p>
		<p>Đối với các TTHC có nội dung cắt giảm, đơn giản hoá bãi bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh”; “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp”..., đề nghị Quý Bộ bổ sung lý do cắt giảm tại Dự thảo Phương án như sau: Căn cứ tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định “<i>Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được yêu cầu khai thác và sử</i></p>	<p>Theo mẫu quyết định của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm không yêu cầu nội dung lý do cắt giảm</p>

		<p>dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với mục tiêu phục vụ quản lý nhà nước, thực hiện thủ tục hành chính. Trên cơ sở thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền không yêu cầu doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công có liên quan đến doanh nghiệp”.</p>	
		<p>2.4. Dự thảo Phương án đưa ra các phương án cắt giảm, đơn giản hoá, bãi bỏ TTHC với lộ trình thực hiện trong năm 2025 và kiến nghị thực thi là sửa đổi các Nghị định, Thông tư. Hiện tại đã là quý IV năm 2025, do vậy đề nghị Quý Bộ căn cứ vào việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật để cân nhắc lộ trình thực hiện các phương án cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, điều kiện đầu tư kinh doanh cho phù hợp.</p>	<p>Tiếp thu</p>

BỘ CÔNG THƯƠNG

10	Thanh tra Chính phủ	<p>1. Bộ Công Thương tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Quyết định để đảm bảo thống nhất với các nội dung tại Nghị quyết số 66/NQ-CP</p> <p>2. Thể thức, kết cấu các phần I, II,... VII tại Phụ lục 1 cần thống nhất về nội dung, bố cục</p> <p>3. Điều chỉnh, rà soát một số lỗi câu, chính tả của dự thảo Phương án sửa đổi, bổ sung tại các trang 08, 17,18,19,20,21,27,52</p>	Tiếp thu
11	Bộ Nội vụ	<p>1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các quy định mới về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền rà soát kỹ các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương để bổ sung, hoàn thiện nội dung dự thảo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC bảo đảm mục tiêu cắt giảm tối đa các TTHC, quy định kinh doanh không cần thiết, mâu thuẫn, chồng chéo, không hợp lý theo định hướng tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 (Nghị quyết số 66/NQ-CP), gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ</p>	

BỘ CÔNG THƯƠNG

		<p>công trực tuyến và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.</p> <p>2. Đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, bổ sung “lý do” và “lợi ích” của phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các phương án cụ thể của Dự thảo, nhằm làm rõ hiệu quả, tính khả thi, bảo đảm phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP.</p>	
II. Các địa phương			
1.	Quảng Ngãi	<p>Thông nhất với dự thảo Phương án.</p>	
2.	Gia Lai		
3.	Phú Thọ		
4.	Sơn La		
5.	Lai Châu		
6.	Nghệ An		

BỘ CÔNG THƯƠNG

7.	Lâm Đồng		
8.	Đồng Tháp		
9.	An Giang		
10.	Thái Nguyên		
11.	Đồng Nai		
12.	Đắk Lắk		
13.	Hưng Yên		
14.	Quảng Trị	<p>Tại mục IX. NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC (trang 48 của dự thảo Quyết định): Kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh số thứ tự số "3. Điều kiện cấp Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện" thành "4. Điều kiện cấp Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện" và các số thứ tự tiếp theo sau mục 3. này</p>	<p>Tiếp thu, đã hiệu chỉnh tại Dự thảo</p>

<p>15.</p>	<p>Lào Cai</p>	<p>1. Thủ tục hành chính số 10: Cấp giấy phép phân phối rượu - Tại khoản a mục 3, mục 4 (trang 4) Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu” và “Bản sao hợp đồng nguyên tắc, thư xác nhận hoặc bản cam kết tham gia hệ thống phân phối rượu kèm bản sao Giấy phép bán buôn rượu của thương nhân dự kiến tham gia hệ thống phân phối rượu”. Đề nghị đơn vị soạn thảo không bãi bỏ thành phần hồ sơ này. Lý do: Vì trong quá trình thẩm định, giải quyết thủ tục hành chính, cơ quan có thẩm quyền giải quyết sẽ không đủ cơ sở, pháp lý và thực tiễn để thẩm định, cấp giấy phép phân phối rượu theo quy định hiện hành.</p> <p>2. Ngành nghề kinh doanh xăng dầu - Tại khoản a mục 6 (trang 37) dự thảo có đề nghị “Bãi bỏ điều kiện: Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành”. Đề nghị sửa thành: “Bãi bỏ điều kiện: Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành”; Tiếp tục</p>	<p>1. Theo Mục 46 Phụ lục IV kinh doanh rượu thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và hiện đang thực hiện theo các quy định của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Do vậy, phân phối rượu là hoạt động cấp phép kinh doanh có điều kiện, không phải là tài sản hữu hạn hay độc quyền được Nhà nước phân bổ để đấu giá.</p> <p>2. Theo các quy định hiện nay cấp Giấy phép phải đáp ứng đủ điều kiện về hệ thống phân phối, an toàn thực phẩm, phòng chống tác hại rượu, bia và an toàn giao thông...Bảo đảm kiểm soát hoạt động kinh doanh rượu theo điều kiện. Việc đấu giá không phù hợp với bản chất quản lý hành chính và môi trường cạnh tranh lành mạnh. Các doanh nghiệp lớn sẽ có lợi thế về tài chính, dễ thu tóm Giấy phép phân phối rượu làm phá vỡ hệ thống phân phối, gây bất bình đẳng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Việc cấp phép như hiện tại</p>
------------	----------------	---	--

		<p>quy định điều kiện trong kinh doanh xăng dầu: <i>“Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật hiện hành”.</i></p> <p>Lý do: Nhân viên trực tiếp kinh doanh vẫn phải có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy: Việc đào tạo huấn luyện chứng chỉ nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy cho các nhân viên bán hàng tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu là rất cần thiết nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác phòng cháy chữa cháy tại cơ sở, góp phần phòng ngừa và hạn chế tối đa việc xảy ra cháy nổ hoặc khi xảy ra cháy nổ tại cửa hàng, nhân viên có có kỹ năng, biện pháp ứng phó xử lý kịp thời.</p>	<p>(cấp phép theo hồ sơ đáp ứng điều kiện) tạo sự thuận lợi, công bằng và minh bạch cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này và đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước.</p> <p>3. Hoạt động cấp Giấy phép rượu mang tính kiểm soát theo quy trình thủ tục hành chính, kinh doanh rượu là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nhưng không mang tính hữu hạn tài nguyên, việc cấp phép nhằm đảm bảo an toàn, trật tự, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại. Qua rà soát không có quy định pháp luật nào trong (Luật Đấu giá tài sản, Luật Đầu tư, Luật Thương mại...) đề cập đấu giá cấp Giấy phép phân phối rượu và hoạt động phân phối rượu. Bên cạnh đó, việc cấp phép đang được thực hiện theo quy trình, thủ tục hành chính có tiêu chí rõ ràng, minh bạch, dựa trên điều kiện mà doanh nghiệp đáp ứng.</p> <p>4. Việc đấu giá giấy phép phân phối rượu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến thương mại quốc tế nếu không được thực hiện minh bạch, hợp lý và không phân biệt đối xử và có thể tạo ra rào cản tiếp cận thị trường, làm giảm cạnh tranh, gây khó khăn cho doanh nghiệp nước ngoài và ảnh hưởng đến quan hệ thương mại quốc tế.</p>
--	--	--	---

<p>16.</p>	<p>Hà Tĩnh</p>	<p>- Phụ lục 1, mục I: Đối với điều kiện cấp Giấy phép phân phối rượu, Giấy phép bán lẻ rượu, Giấy phép bán buôn rượu, đề nghị không bãi bỏ thành phần hồ sơ “Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu”, thành phần hồ sơ Bản sao hợp đồng nguyên tắc, thư xác nhận, Văn bản giới thiệu vì đây là căn cứ để cấp giấy phép đúng đối tượng, đúng địa điểm.</p> <p>- Phụ lục 2, mục II. Ngành nghề kinh doanh thuốc lá: Đối với điều kiện cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá, Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá: Đề nghị không bãi bỏ điều kiện có văn bản giới thiệu mua bán của Nhà cung cấp thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh vì đây là căn cứ để cấp giấy phép đúng đối tượng, đúng địa điểm.</p>	<p>Việc bãi bỏ thành phần hồ sơ liên quan đến nhà cung cấp rượu nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi cho doanh nghiệp; rà soát, cắt giảm điều kiện kinh doanh không cần thiết, không phù hợp theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Theo đó, yêu cầu “Rà soát, đề xuất phương án bãi bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết được thực hiện áp dụng theo hình thức giấy phép”); đồng thời việc bãi bỏ điều kiện trên nhằm giảm thiểu chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, tăng tính linh hoạt, chủ động tìm kiếm, thay đổi nhà cung cấp của chủ thể sau khi được cấp giấy phép.</p>
		<p>- Phụ lục 1, mục VI. Sửa đổi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với các TTHC trong lĩnh vực điện lực: đối với TTHC cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phát điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.</p>	<p>Bộ Công Thương có ý kiến như sau: - Liên quan đến việc bãi bỏ thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng</p>

		<p>+ Đề nghị xem xét, không bãi bỏ thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép”. Lý do: đây là hồ sơ cơ bản nhất của một tổ chức và thực tế cho thấy doanh nghiệp không gặp khó khăn đối với việc cung cấp thành phần hồ sơ này.</p> <p>+ Đối với hồ sơ người quản lý kỹ thuật: đề nghị xem xét chỉ lược bỏ “bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực phát điện có xác nhận của người sử dụng lao động”. Lý do: trong một số trường hợp, cá nhân gặp nhiều khó khăn để xin xác nhận của người sử dụng lao động trước đây. Tuy nhiên, thành phần bằng tốt nghiệp đại học trở lên đề nghị xem xét giữ nguyên để đảm bảo người quản lý kỹ thuật có nền tảng, kiến thức về kỹ thuật.</p> <p>+ Hiện nay một số dự án không phát thải ra môi trường trong quá trình hoạt động được miễn đăng ký môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường; do vậy đề nghị xem xét sửa đổi Khoản 8 Điều 8 và khoản 6 Điều 3 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.</p>	<p>nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép”. Tại Mẫu văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực ban hành kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP (Mẫu số 01) đã bao gồm nội dung liên quan đến giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. Do đó, các thông tin tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được thể hiện đầy đủ tại văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như tại Dự thảo.</p> <p>- Liên quan đến hồ sơ người quản lý kỹ thuật trong lĩnh vực phát điện, truyền tải điện, phân phối điện: Hiện nay, Nghị định số 61/2025/NĐ-CP đã quy định đầy đủ điều kiện và thành phần hồ sơ của đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành, đây là đội ngũ trực tiếp vận hành thiết bị trên hệ thống điện và trực tiếp trao đổi, cung cấp thông tin với cấp điều độ có quyền điều khiển để đảm bảo vận hành an toàn hệ thống điện theo quy định. Năng lực của người quản lý kỹ thuật sẽ do đơn vị hoạt động điện lực quyết định phù hợp theo nhu cầu thực tế. Ngoài ra, để bảo đảm thực hiện đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc cắt</p>
--	--	---	--

			<p>giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như tại dự thảo Phương án.</p> <p>- Ý kiến liên quan đến việc sửa đổi khoản 8 Điều 8 và khoản 6 Điều 3 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP sẽ được Bộ Công Thương nghiên cứu, tiếp thu khi sửa đổi Nghị định số 61/2025/NĐ-CP trong thời gian tới.</p>
		<p>- Phụ lục 1, mục VII, TTHC 6, 7, 8: đề nghị không bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh”, vì những thông tin trong các giấy tờ này là một phần nội dung được đề cập trong giấy chứng nhận.</p>	<p>Căn cứ tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định “<i>Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được yêu cầu khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với mục tiêu phục vụ quản lý nhà nước, thực hiện thủ tục hành chính. Trên cơ sở thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền không yêu cầu doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công có liên quan đến doanh nghiệp</i>”.</p>

		<p>- Phụ lục 2, mục XII (Ngành nghề kinh doanh hoá chất): + Đề nghị xem xét lại nội dung kiến nghị thực thi tại mục 3, mục 4. Việc bãi bỏ các điều khoản của Luật Hoá chất 2007 trong năm 2026 là không phù hợp. Hiện nay Quốc hội đã ban hành Luật Hoá chất 2025 thay thế Luật hoá chất 2007, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. + Mục 9 (điều kiện sản xuất, kinh doanh tiền chất công nghiệp): đề nghị không bãi bỏ điều kiện: “Phải lập sổ theo dõi tình hình sản xuất tiền chất công nghiệp...”, vì tiền chất công nghiệp có thể bị lạm dụng trong quá trình điều chế, sản xuất ma tuý nên cần được quản lý, kiểm soát chặt chẽ.</p>	<p>Ngày 01/01/2026 Luật hóa chất số 69/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn Luật có hiệu lực thi hành, do đó, các quy định liên quan đến điều kiện trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng...hóa chất, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận sẽ được thực hiện theo quy định tại Luật Hóa chất số 69 và các văn bản hướng dẫn Luật</p>
		<p>- Phụ lục 2, mục VI, tiểu mục 1 (ngành nghề kinh doanh theo phương thức đa cấp), trang 40 dự thảo: không bãi bỏ điều kiện “Có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.</p>	<p>Điều kiện vốn điều lệ là một trong những điều kiện đầu tư kinh doanh được thiết lập nhằm sàng lọc năng lực tài chính của doanh nghiệp bán hàng đa cấp khi tham gia vào thị trường. Tuy nhiên, tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 18/2023/NĐ-CP), ngoài quy định về vốn điều lệ, vẫn còn các quy định chặt chẽ khác được quy định nhằm sàng lọc năng lực tài chính của doanh nghiệp. Do đó, để thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về cắt giảm</p>

			<p>điều kiện đầu tư, kinh doanh theo Nghị quyết số 68 NQ/TW, Bộ Công Thương đề xuất bỏ quy định về vốn điều lệ. Trên thực tế, trong hoạt động bán hàng đa cấp, năng lực tài chính của doanh nghiệp cần được sàng lọc do liên quan tới việc đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ về tài chính của doanh nghiệp bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp. Vấn đề này đã được giải quyết tại quy định về trách nhiệm ký quỹ của doanh nghiệp. Tại Dự thảo Nghị định thay thế các Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, Bộ Công Thương đã tham mưu tăng số tiền ký quỹ nhằm tăng trách nhiệm của doanh nghiệp với người tham gia bán hàng đa cấp. Quy định này cũng nhằm sàng lọc tốt hơn năng lực của nhà đầu tư tham gia thị trường.</p>
		<p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc kỹ về thời gian thực hiện TTHC. Thực tiễn hiện nay cho thấy, khối lượng công việc tăng mạnh do quá trình phân cấp, phân quyền từ Trung ương về địa phương, trong khi biên chế và nguồn lực chưa được bổ sung tương xứng. Nếu quy định rút ngắn thời hạn giải quyết TTHC một cách cứng nhắc, sẽ khó bảo đảm chất lượng, tiến độ, thậm chí gây áp lực và phát sinh vướng mắc cho cơ quan thực</p>	<p>Việc cắt giảm về thời gian giải quyết một số TTHC tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg đã được Bộ Công Thương xem xét, rà soát và đã được lấy ý kiến các Bộ, UBND, các cơ quan, tổ chức trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc cắt giảm thời gian xử lý TTHC tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg để đảm bảo thực hiện theo yêu cầu, nhiệm vụ đề ra tại Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025 và</p>

		<p>hiện. Do đó, việc quy định thời gian cần hài hòa giữa yêu cầu cải cách, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và năng lực thực tiễn của cơ quan hành chính</p>	<p>Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025, Nghị quyết số 66/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Theo đó, các văn bản chỉ đạo, điều hành nói trên yêu cầu cắt giảm “ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí kinh doanh (chi phí tuân thủ); bãi bỏ 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết”. Việc cắt giảm thời gian xử lý TTHC cũng nhằm đảm bảo , tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.</p>
<p>17.</p>	<p>Quảng Ninh</p>	<p>- Mục 4. Sửa đổi nội dung phương án đối với Thủ tục hành chính 10 tại số thứ tự 10 mục I Phần I (Cấp giấy phép phân phối rượu). Đề nghị không cắt giảm thành phần hồ sơ “<i>Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu</i>”. <i>Lý do:</i> Trên giấy phép phân phối rượu quy định phạm vi “<i>Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau: ...</i>” Nếu bỏ thành phần này đi sẽ ảnh hưởng đến thời gian giải quyết thủ tục hành chính, Sở Công Thương phải mất thêm thời gian xác minh, làm rõ các nhà cung cấp rượu có đủ điều kiện hay không, trong khi đó thời gian giải quyết thủ tục lại bị</p>	<p>Việc bãi bỏ thành phần hồ sơ liên quan đến nhà cung cấp rượu nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi cho doanh nghiệp; rà soát, cắt giảm điều kiện kinh doanh không cần thiết, không phù hợp theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Theo đó, yêu cầu “Rà soát, đề xuất phương án bãi bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết được thực hiện áp dụng theo hình thức giấy phép”); đồng thời việc bãi bỏ điều kiện trên nhằm giảm thiểu chi phí</p>

		<p>cắt giảm thêm như trong dự thảo Phương án? Do đó, việc duy trì thành phần hồ sơ “<i>Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu</i>” là cần thiết để đảm bảo việc thẩm định, cấp giấy phép phân phối rượu chặt chẽ, đúng quy định, tiết kiệm thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>- Mục 5, Sửa đổi nội dung phương án đối với Thủ tục hành chính 13 tại số thứ tự 13 mục I Phần I (Cấp giấy phép bán lẻ rượu). Đề nghị không cắt giảm thành phần hồ sơ, Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu và không cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục này.</p> <p><u>Lý do:</u> Tương tự như đối với nội dung tại mục 4. Mặt khác, UBND cấp xã đang phản ánh khối lượng công việc quá tải, cán bộ giải quyết đa số là những người mới, chưa có kinh nghiệm, vừa làm vừa nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật. Nếu cắt giảm thời gian thủ tục hành chính, cũng như cắt giảm các giấy tờ cần thiết sẽ gây khó khăn cho UBND cấp xã trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.</p> <p>2.2. Phần II Phụ lục 1 dự thảo Phương án (Lĩnh vực khí)</p>	<p>tuân thủ cho doanh nghiệp, tăng tính linh hoạt, chủ động tìm kiếm, thay đổi nhà cung cấp của chủ thể sau khi được cấp giấy phép.</p>
--	--	---	---

		<p>- Tại mục 3, Bổ sung phương án thủ tục hành chính tại số thứ tự 13 mục VI Phần I (Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG). Đề nghị giữ nguyên thành phần hồ sơ “<i>Danh mục quy trình về an toàn chế tạo chai LPG, quy trình sửa chữa chai LPG; Quy trình chế tạo một chai LPG điển hình</i>” (bao gồm cả tính toán bền).</p> <p><i>Lý do:</i> Khoản 2 Điều 14 Nghị định 87/2018/NĐ-CP quy định: “2. Có đầy đủ các quy định về an toàn, quy trình chế tạo, quy trình sửa chữa các quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm”.</p> <p>- Mục 4 Bổ sung phương án thủ tục hành chính tại số thứ tự 14 mục VI Phần I (Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG mini). Đề nghị giữ nguyên thành phần hồ sơ: Danh mục quy trình về an toàn chế tạo chai LPG mini.</p> <p><i>Lý do:</i> Khoản 2 Điều 14 Nghị định 87/2018/NĐ-CP quy định: “2. Có đầy đủ các quy định về an toàn, quy trình chế tạo, quy trình sửa chữa các quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm.”.</p> <p>Các thành phần hồ sơ đề xuất cắt giảm là những tài liệu chứng minh điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận. Nếu cắt bỏ, không có đủ cơ sở để xác định đủ điều</p>	
--	--	--	--

		<p>kiện để được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.</p>	
		<p>2.3. Tại Phần I, Phụ lục 2 (Ngành nghề sản xuất, kinh doanh rượu) - Mục 4 điều kiện bán rượu tiêu dùng tại chỗ. Đề nghị giữ nguyên các điều kiện: (1) Rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cung cấp bởi thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu. (2) Trường hợp thương nhân tự sản xuất rượu để bán tiêu dùng tại chỗ thì phải có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp hoặc Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định này. <u>Lý do:</u> Khi yêu cầu rượu phải được cung cấp bởi các thương nhân đã được cấp phép, cơ quan quản lý sẽ dễ dàng kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sản phẩm. Điều này giúp ngăn chặn rượu giả, rượu kém chất lượng hoặc rượu không rõ nguồn gốc lưu hành trên thị trường, từ đó bảo vệ sức khỏe và tính mạng của người tiêu dùng. Ngoài ra, cần giữ nguyên điều kiện phải đăng ký việc bán rượu tiêu dùng tại chỗ “Đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi thương nhân đặt trụ sở chính trước khi tiến hành hoạt động</p>	<p>-Nội dung tại mục 4:Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến nêu tại mục 4 và đề xuất giữ nguyên, tiếp tục thực hiện các quy định về bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu</p>

		<p>kinh doanh theo Mẫu số 14 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung”. <i>Lý do:</i> Khi các cơ sở kinh doanh rượu tiêu dùng tại chỗ đăng ký với UBND cấp xã, sẽ có được danh sách đầy đủ và chính xác các điểm bán rượu trên địa bàn. Điều này giúp chính quyền dễ dàng kiểm tra, giám sát và nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh.</p> <p>- Mục 6, Điều kiện bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ. Đề nghị giữ nguyên điều kiện “Đăng ký với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thương nhân đặt cơ sở kinh doanh trước khi tiến hành hoạt động kinh doanh theo Mẫu số 14 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung”. <i>Lý do:</i> Khi các cơ sở kinh doanh bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ đăng ký với UBND cấp xã, sẽ có được danh sách đầy đủ và chính xác các điểm bán rượu trên địa bàn. Điều này giúp chính quyền dễ dàng kiểm tra, giám</p>	<p>- Nội dung tại Mục 6 Bộ Công Thương bảo lưu ý kiến bãi bỏ quy định này nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi cho doanh nghiệp; rà soát, cắt giảm điều kiện kinh doanh không cần thiết, không phù hợp theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Theo đó, yêu cầu “Rà soát, đề xuất phương án bãi bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết được thực hiện áp dụng theo hình thức giấy phép”); đồng thời việc bãi bỏ điều kiện trên nhằm giảm thiểu chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, tăng tính linh hoạt, chủ</p>
--	--	--	--

		<p>sát và nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh.</p> <p>- Mục 7, Điều kiện sản xuất rượu công nghiệp. Đề nghị giữ nguyên điều kiện: Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định.</p> <p><i>Lý do:</i> Ngành sản xuất rượu công nghiệp thường tạo ra một lượng lớn nước thải và khí thải trong quá trình lên men, chưng cất. Nếu không được xử lý đúng cách, những chất thải này sẽ gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước, đất và không khí. Việc yêu cầu tuân thủ các điều kiện về bảo vệ môi trường là để đảm bảo doanh nghiệp phải đầu tư vào hệ thống xử lý chất thải, từ đó giảm thiểu tác động tiêu cực, bảo vệ môi trường sống. Vì vậy, việc cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho doanh nghiệp mà không đảm bảo các quy định về môi trường là hành động thiếu trách nhiệm và có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến sức khỏe con người và sự phát triển bền vững.</p> <p>- Mục 9, điều kiện sản xuất rượu thủ công bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại. Đề nghị giữ nguyên điều kiện: (1) Có hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp; (2) Trường</p>	<p>động tìm kiếm, thay đổi nhà cung cấp của chủ thể sau khi được cấp giấy phép.</p> <p>- Tiếp thu, Bộ Công Thương giữ điều kiện “<i>Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định</i>”. Lý do: Tại điểm c, khoản 1 Điều 15 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định điều kiện cấp phép sản xuất rượu công nghiệp có độ cồn từ 5,5 độ trở lên bao gồm: c) Bảo đảm điều kiện về ATTP và bảo vệ môi trường theo quy định.</p> <p>-Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến giữ nguyên điều kiện “<i>Có hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp</i>”.</p>
--	--	--	---

		<p>hợp không bán rượu cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công phải làm thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. <i>Lý do:</i> Nhằm tăng cường công tác quản lý sản xuất rượu thủ công, cơ quan chức năng sẽ khó nắm bắt được số lượng, nguồn gốc và chất lượng rượu được sản xuất thủ công. Điều này tạo kẽ hở cho việc sản xuất và buôn bán rượu lậu, gây mất trật tự thị trường và tiềm ẩn rủi ro về an toàn thực phẩm.</p>	
		<p>2.4. Tại Phần II, Phụ lục 2 (Ngành nghề kinh doanh thuốc lá) - Mục 1 Điều kiện cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá và mục 3 Điều kiện cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Đề nghị giữ nguyên quy định “<i>Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012</i>” <i>Lý do:</i> Khoản 2 Điều 25 của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 quy định rõ những địa điểm cấm bán thuốc lá như trường học, bệnh viện, cơ sở y tế. Việc duy trì quy định này trong các điều kiện cấp phép bán buôn và bán lẻ thuốc</p>	<p>Khoản 2 Điều 25 của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 quy định rõ những địa điểm cấm bán thuốc lá: không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó, do đó doanh nghiệp bắt buộc phải tuân thủ quy định này. Vì vậy, không cần phải đưa vào trong quy định Điều kiện cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá.</p>

		<p>lá sẽ đảm bảo tính nhất quán và thống nhất của hệ thống pháp luật. Nếu bãi bỏ điều kiện này, sẽ tạo ra sự mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật, gây khó khăn cho việc quản lý và thực thi.</p> <p>- Mục 2 Điều kiện cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.</p> <p>Nhất trí bãi bỏ toàn bộ các điều kiện và đề nghị bãi bỏ thủ tục bán buôn thuốc lá (và cả rượu). <i>Lý do:</i> Việc có cả giấy phép phân phối và giấy phép bán buôn là không cần thiết, gây chồng chéo về mặt thủ tục. Bản chất của hoạt động phân phối là bán buôn. Do đó, nếu doanh nghiệp đã có giấy phép phân phối, việc yêu cầu thêm giấy phép bán buôn là không hợp lý, làm phức tạp hóa quy trình và tốn kém nguồn lực của cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Việc bãi bỏ thủ tục này sẽ giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính và đảm bảo tính nhất quán trong quản lý.</p>	
		<p>2.5. Tại Phần III, Phụ lục 2 (Ngành nghề kinh doanh khí)</p> <p>Đề nghị xem xét điều chỉnh giữ các điều kiện, thành phần hồ sơ về đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy trong kinh doanh khí do nguy cơ cháy nổ cao, các</p>	<p>Phương án cắt giảm điều kiện đối với hoạt động kinh doanh khí đã được Bộ Công Thương rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, đặc biệt là các điều kiện gắn với yêu cầu đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy trong kinh doanh khí. Theo đó, điều kiện riêng về phòng cháy và</p>

BỘ CÔNG THƯƠNG

		chất độc hại trong khí có tác động xấu đến con người, môi trường	chữa cháy đã được rà soát quy định cụ thể đối với các cơ sở vật chất kinh doanh khí (bồn chứa, cầu cảng, cơ sở sản xuất, chế biến khí, trạm cấp, trạm nạp,...) là các điều kiện kinh doanh khí, gắn với yêu cầu đáp ứng các quy định về an toàn và các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.
		Tại Mục 1, Phụ lục 1, phần IV: Đề nghị rà soát lại nội dung bãi bỏ 02 thay 03 thành phần hồ sơ (Lý do: trong phần kiến nghị thực thi đang đề xuất bãi bỏ đang liệt kê 03 điểm b, d, đ khoản 1 Điều 27 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương)	Tiếp thu
14.	Thanh Hóa	Tại Mục 1, Phụ lục 1, phần IV: Đề nghị rà soát lại nội dung bãi bỏ 02 thay 03 thành phần hồ sơ (Lý do: trong phần kiến nghị thực thi đang đề xuất bãi bỏ đang liệt kê 03 điểm b, d, đ khoản 1 Điều 27 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương).	Đồng ý tiếp thu, sửa nội dung từ 02 thành phần hồ sơ thành 03 thành phần hồ sơ
III. Các đơn vị thuộc Bộ			

<p>1.</p>	<p>Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia</p>	<p>(1) Sửa đổi Điều 1 Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, đảm bảo phù hợp với nội dung của Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: Quyết định 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 <i>bao gồm Phần I Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; Phần II Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh và phần III Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ</i>; Trong khi đó, Điều 1 Quyết định sửa đổi, bổ sung đang quy định “Sửa đổi, bổ sung <i>Phần I, Phần II của Phương án về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh</i> tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg.”</p> <p>(2) Sửa đổi tên Phụ lục 1 của Phương án sửa đổi, bổ sung kèm theo Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, đảm bảo dẫn chiếu chính xác tên của Quyết định số 1643/QĐ-TTg, cụ thể: Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung đang quy định “Phụ lục 1 Sửa đổi, bổ sung Phần I phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương ban hành kèm theo <i>Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>”</p>	<p>-Tiếp thu</p>
-----------	-----------------------------------	--	------------------

		<p>(3) Bổ sung vào Phụ lục 1 Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung như sau: “V. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA ĐỐI VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP</p> <p>1. Sửa đổi nội dung phương án đối với Thủ tục hành chính 1 tại số thứ tự 1 mục XI Phần I như sau:</p> <p>“1. Thủ tục hành chính 1: Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp (Mã TTHC: 1.000887)</p> <p>a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 20 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc, giảm thời gian thẩm định hồ sơ nếu có sửa đổi, bổ sung từ 15 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc, giảm thời gian công bố kết quả từ 10 ngày làm việc còn 5 ngày làm việc. - Bãi bỏ thành phần hồ sơ <i>“Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp”</i>. <p>b) Kiến nghị thực thi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Điều 10 Nghị định số <u>40/2018/NĐ-CP</u> ngày 12 tháng 3 năm 2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, được sửa đổi, 	
--	--	---	--

		<p>bổ sung một số điều tại Nghị định số <u>18/2023/NĐ-CP</u> (Sau đây gọi là Nghị định số <u>40/2018/NĐ-CP</u>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ điểm b và điểm g khoản 1 Điều 7 Nghị định số <u>40/2018/NĐ-CP</u>. - <i>Bãi bỏ khoản 9 Điều 9 Nghị định số <u>40/2018/NĐ-CP</u>.</i> - Lộ trình thực hiện: Năm 2025.” <p>2. Sửa đổi nội dung phương án đối với Thủ tục hành chính 2 tại số thứ tự 2 mục XI Phần I như sau:</p> <p>“2. Thủ tục hành chính 2: Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp (Mã TTHC: 2.001608)</p> <p>a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 20 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc, giảm thời gian thẩm định hồ sơ nếu có sửa đổi, bổ sung từ 15 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc, giảm thời gian công bố kết quả từ 10 ngày làm việc còn 5 ngày làm việc. - Bãi bỏ thành phần hồ sơ <i>“Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp”</i>. <p>b) Kiến nghị thực thi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung <i>Điều 10 Nghị định số <u>40/2018/NĐ-CP</u>.</i> 	
--	--	---	--

		<p>- Bãi bỏ điểm b và điểm g khoản 1 Điều 7 <i>Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.</i></p> <p>- <i>Bãi bỏ khoản 9 Điều 9 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.</i></p> <p>- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.”</p> <p>3. Sửa đổi nội dung phương án đối với Thủ tục hành chính 5 tại số thứ tự 5 mục XI Phần I như sau:</p> <p>“5. Thủ tục hành chính 5: Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp (Mã TTHC: 1.003765)</p> <p>a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa</p> <p>- Giảm thời gian giải quyết TTHC từ 20 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc, giảm thời gian thẩm định hồ sơ nếu có sửa đổi, bổ sung từ 15 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc, giảm thời gian công bố kết quả từ 10 ngày làm việc còn 5 ngày làm việc.</p> <p>- Bãi bỏ thành phần hồ sơ <i>“Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp”.</i></p> <p>b) Kiến nghị thực thi</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung <i>Điều 10 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.</i></p> <p>- Bãi bỏ điểm b và điểm g khoản 1 Điều 7 <i>Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.</i></p> <p>- <i>Bãi bỏ khoản 9 Điều 9 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.</i></p>	
--	--	--	--

		<p>- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.”</p> <p>4. Sửa đổi nội dung phương án đối với Thủ tục hành chính 7 tại số thứ tự 7 mục XI Phần I như sau:</p> <p>“7. Thủ tục hành chính 7: Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp (Mã TTHC: 1.003705)</p> <p>a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa Bộ Công Thương phân cấp cho UBND cấp tỉnh giải quyết (được quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP); Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc.</p> <p>b) Kiến nghị thực thi:</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35, Điều 36 và Điều 37 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.</p> <p>- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.”</p> <p>(4) Sửa đổi tên Phụ lục 2 của Phương án sửa đổi, bổ sung kèm theo Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, đảm bảo phù hợp nội dung quy định của Phụ lục 2, cụ thể: tên của Phụ lục 2 đang trùng với tên của Phụ lục 1.</p>	
2.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Phụ lục 1, mục IV, trang 13 bãi bỏ thành phần hồ sơ “ <i>Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải thực</i>	Bộ Công Thương có ý kiến như sau: Việc bãi bỏ “ <i>Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải</i>

		<p>hiện đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đối với dự án không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường". Việc bãi bỏ có thể xung đột với Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Luật Bảo vệ môi trường. Đề xuất không bãi bỏ các Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường trong các trường hợp mà cho phép hình thức nộp khác như: bản sao điện tử, cross-check với hệ thống quản lý văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an.</p>	<p>thực hiện đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đối với dự án không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường" trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực nhằm mục đích cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho doanh nghiệp có nhu cầu hoạt động điện lực theo quan điểm chỉ đạo của Đảng và Chính phủ trong thời gian qua. Việc cắt giảm thành phần hồ sơ nêu trên không đồng nghĩa với việc tổ chức không thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật về môi trường. Do đó, không ảnh hưởng và không xung đột với Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Luật Bảo vệ môi trường.</p>
		<p>Phụ lục 1, mục VII, trang 17 bãi bỏ "Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang thiết bị phòng hộ lao động" quy định tại Nghị định 33/2024/NĐ-CP triển khai Công ước cấm vũ khí hóa học, nên các yêu cầu kê khai có mục tiêu phòng ngừa, báo cáo và tuân thủ cam kết quốc tế; do đó việc bãi bỏ có thể vi phạm Công ước quốc tế. Đề xuất thêm điều khoản đảm bảo: "mọi thay đổi phải tuân thủ Công ước quốc tế và trình Chính phủ/ Quốc hội khi cần thiết".</p>	<p>Đồng ý tiếp thu ý kiến của Hà Tĩnh, hiện nay Bộ Công Thương đang chủ trì, xây dựng tại các Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật hóa chất 2025. Các Nghị định này về cơ bản có nhiều thay đổi, các điều kiện đã được lược bỏ cắt giảm và dự thảo các Nghị định đã được lấy ý kiến các Bộ, Ban ngành, UBND các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất. Dự thảo các Nghị định đã được thẩm định tại Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã tiếp thu các ý kiến góp ý, của các cơ</p>

			quan, Bộ Ban ngành và đang hoàn thiện Dự thảo để trình Chính phủ xem xét, ký ban hành.
		Phụ lục 2, trang 22 Phụ lục ghi “..ban hành kèm theo quyết định số 1643/QĐ-TTg ban hành ngày 31 tháng 7 năm 2025”. Đề xuất sửa lại thống nhất toàn bộ văn bản.	Tiếp thu, đã hiệu chỉnh tại Dự thảo
		Đề xuất bổ sung “Đánh giá tác động của chính sách” cho từng nhóm TTHC và ĐKKD được cắt giảm, đơn giản hóa gồm: phân loại rủi ro; ước lượng lợi ích	Thành phần hồ sơ theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ không yêu cầu nội dung này
3.	Cục Công nghiệp	<p>I. Ngành nghề sản xuất, kinh doanh rượu – lĩnh vực Công nghiệp thực phẩm</p> <p><i>1. Đối với điều kiện sản xuất rượu công nghiệp</i></p> <p>- Không đồng ý bỏ điều kiện : Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định 105/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định 17/2020/NĐ-CP.</p> <p>Lý do: điểm c, khoản 1 Điều 15 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định điều kiện cấp phép sản xuất rượu công nghiệp có độ cồn từ 5,5 độ trở lên bao gồm: c) Bảo đảm điều kiện về ATTP và bảo vệ môi trường theo quy định.</p>	<p>Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến giữ nguyên điều kiện “ <i>Bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định 105/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định 17/2020/NĐ-CP</i>”</p> <p>- Tiếp thu, nội dung đã được thể hiện tại Quyết định</p>

		<p>- Đồng ý bỏ điều kiện và chuyển hậu kiểm quy định: Đáp ứng các quy định về ghi nhãn hàng hóa rượu do nội dung này đã được quy định tại Điều 6 và khoản 5 Điều 15 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.</p> <p><i>2. Điều kiện sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh</i></p> <p>Đề xuất bỏ điều kiện và chuyển hậu kiểm quy định: “Ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định” do nội dung này đã được quy định tại Điều 6 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.</p> <p><i>3. Điều kiện sản xuất rượu thủ công bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại</i></p> <p>- Không đồng ý Bãi bỏ điều kiện: “Có hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp”.</p> <p>Lý do: đã được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019.</p>	<p>- Tiếp thu, nội dung đã được thể hiện tại quyết định</p>
		<p>II. Ngành nghề kinh doanh thuốc lá – lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng</p> <p>1. Đối với 04 điều kiện: (i) Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá; (ii) Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá; (iii) Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuộn điếu thuốc lá để sản xuất tiêu thụ trong nước, sản xuất xuất khẩu, gia công xuất khẩu; (iv) Cấp Giấy</p>	

		<p>chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá</p> <p>Các nội dung đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tại dự thảo Phương án không thay đổi so với nội dung Phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg.</p> <p>Cục Công nghiệp đề nghị Vụ Pháp chế rà soát lại.</p> <p>2. Đối với điều kiện nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá</p> <p>Các nội dung đề xuất bãi bỏ tại Dự thảo Phương án đã được chuyên hậu kiểm tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg, vì vậy, Cục Công nghiệp đề nghị Vụ Pháp chế rà soát lại.</p> <p>3. Đối với 02 điều kiện: (i) Cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá; (ii) Đầu tư, hợp tác với nước ngoài để sản xuất thuốc lá</p> <p>Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cắt giảm tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg, vì vậy Cục Công nghiệp đề nghị Vụ Pháp chế rà soát lại.</p> <p>4. Về lộ trình thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh thuốc lá</p> <p>Để triển khai Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch</p>	
--	--	---	--

		<p>triển khai thi hành Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội và triển khai Quyết định số 1643/QĐ-TTg, Cục Công nghiệp đang hoàn thiện xây dựng Nghị định về kinh doanh thuốc lá (thay thế Nghị định số 67/2013/NĐ-CP).</p> <p>Ngoài ra, thực hiện phân giao tại Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và Quyết định số 1665/QĐ-TTg, Bộ Y tế đang chủ trì tham mưu ban hành khái niệm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng tại Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, thời hạn hoàn thành là trong năm 2025.</p> <p>Để phù hợp với tiến độ thực tế xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh lộ trình thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh thuốc lá như sau:</p>	
--	--	--	--

		<p>- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2025-2026 (thay vì giai đoạn 2025 như nêu tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg).</p>	
		<p>III. Về lĩnh vực an toàn thực phẩm</p> <p>1. Đối với 02 thủ tục hành chính:</p> <p>(i) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện;</p> <p>(ii) Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện</p> <p>Tại Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, đối với 02 thủ tục hành chính: (i) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện; (ii) Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện, dự kiến sẽ bãi bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh</p>	<p>1. Đối với 02 thủ tục hành chính: (i) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện; (ii) Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện</p> <p>Bộ Công Thương nhất trí với đề xuất hiệu chỉnh lộ trình thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hoá tại Quyết định 1643/QĐ-TTg đối với các TTHC trong lĩnh vực ATTP từ năm 2025 sang giai đoạn 2025-2026 để đảm bảo phù hợp với tiến độ sửa đổi Luật An toàn thực phẩm.</p> <p>2. Đối với 02 thủ tục hành chính: (i) Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; (ii) Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước</p> <p>Qua rà soát, Điều 25 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện</p>

		<p>định số 1643/QĐ-TTg ngày 31/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ vì: (i) Trên thực tế các thủ tục hành chính trong phạm vi điều chỉnh của Luật Dầu khí năm 2022 và Nghị định số 45/2023/NĐ-CP đã được thực hiện trên môi trường trực tuyến (thông qua trực liên thông văn bản quốc gia theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, trong đó có Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Việt Nam), bao gồm: - Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) gửi hồ sơ đến Bộ Công Thương. - Bộ Công Thương lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan về đề nghị của PVN. - Bộ Công Thương trả lời đề nghị của PVN. Do đó việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2023/NĐ-CP là không cần thiết (Vụ Dầu khí và Than không đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2023/NĐ-CP trong năm 2025). (ii) Trong năm 2026, Bộ Công Thương sẽ triển khai xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi) thay thế Luật Dầu khí năm 2022 và xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí thay thế Nghị định số 45/2023/NĐ-CP.</p>	<p>phương án năm 2025 sang năm 2026 đối với việc sửa đổi Nghị định số 45/2023/NĐ-CP để đảm bảo phù hợp với tiến độ sửa đổi Luật Dầu khí.</p>
--	--	---	--

BỘ CÔNG THƯƠNG

7.	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Nhất trí	
8.	Vụ Tổ chức cán bộ	Không có ý kiến bổ sung	
9.	Vụ Chính sách thương mại đa biên		
10.	Cục Phòng vệ thương mại		
11.	Cục Hóa chất		
12	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công		
13	Cục ATMT		<p>A. Đề nghị bổ sung Phụ lục I để phù hợp với sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục II như sau:</p> <p>1. Thủ tục hành chính 1: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (Mã TTHC: 2.001600)</p> <p>a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao văn bản giao nhiệm vụ sản xuất vật liệu nổ công nghiệp của Thủ tướng Chính phủ”.</p> <p>b) Kiến nghị thực thi</p>

		<p>- Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.</p> <p>- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.</p> <p>2. Thủ tục hành chính 2: Cấp phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (Mã TTHC: 2.001575)</p> <p>a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa Bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao văn bản giao nhiệm vụ sản xuất vật liệu nổ công nghiệp của Thủ tướng Chính phủ”.</p> <p>b) Kiến nghị thực thi</p> <p>- Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.</p> <p>- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.</p> <p>B. Đề nghị sửa đổi Điều kiện kinh doanh VLNCN để thống nhất với điều kiện sản xuất VLNCN như sau:</p> <p>1. Điều kiện kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp</p> <p>a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa</p> <p>- Bãi bỏ điều kiện: Được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ.</p> <p>- Bãi bỏ điều kiện: Doanh nghiệp kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp chỉ được</p>	
--	--	--	--

		<p>kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp thuộc danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam;</p> <p>- Bãi bỏ điều kiện: Được mua lại vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp được phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không sử dụng hết. Việc kinh doanh phải bảo đảm đúng quy định trong giấy phép kinh doanh.</p> <p>b) Kiến nghị thực thi</p> <p>- Bãi bỏ nội dung liên quan đến điểm a khoản 3 Điều 34 <u>Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024</u>.</p> <p>- Bãi bỏ điểm đ khoản 3 Điều 34 <u>Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024</u></p> <p>- Lộ trình thực hiện: Năm 2026.</p>	
--	--	--	--